

DANH SÁCH CẤP, CẤP LẠI, CẤP ĐIỀU CHỈNH CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ DƯỢC (Đợt 121)

(Ban hành kèm Quyết định số 528 /QĐ-SYT ngày 14 tháng 02 năm 2022)



STT	Mã HS	Họ và tên	Chứng minh nhân dân			Nơi cấp	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn			Phạm vi HĐCM đề nghị cấp	Số CCH ND	Ghi chú
		Họ và tên đệm	Tên	Số	Ngày cấp		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Năm cấp	Nơi cấp			
1	000.00.1 2.H19- 220210- 0006	Nguyễn Thị Kim	Liên	270726455	18/09/2009	CA Đồng Nai		23/05/1967	704, Thôn Tây Lạc, ấp An Chu, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Dược sĩ trung cấp	2011	Cao đẳng y tế Đồng Nai	Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	5952	
2	000.00.1 2.H19- 220208- 0005	Lê Thị	Phượng	272218842	17/11/2016	CA Đồng Nai		1/10/1993	531, tổ 9, ấp 10, xã Xuân Tây, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai	Dược sĩ Đại học	2019	Đại học Quốc Tế Hồng Bàng	Nhà thuốc	5953	
3	000.00.1 2.H19- 220209- 0010	Trần Ngọc	Khiêm	271301459	24/04/2014	CA Đồng Nai	19/01/1974		82/43/5, tổ 19, ấp 5, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai	Dược sĩ trung cấp	2016	Trung cấp Y-Dược Tôn Thất Tùng/Ninh Bình	Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	5954	
4	000.00.1 2.H19- 220210- 0012	Nguyễn Thị	Hiền	182326626	1/7/2011	CA Nghệ An		6/12/1980	Tổ 11, KP 9, phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Dược sĩ Đại học	2019	Đại học Công Nghệ Miền Đông	Nhà thuốc	5955	
5	000.00.1 2.H19- 220210- 0011	Vũ Trọng	Tiến	272444444	2/8/2013	CA Đồng Nai	28/11/1995		35/4, KP 2, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Dược sĩ Đại học	2018	Đại học Lạc Hồng	Nhà thuốc; Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc	5956	

STT	Mã HS	Họ và tên	Chứng minh nhân dân			Nơi cấp	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn			Phạm vi HĐCM đề nghị cấp	Số CCH ND	Ghi chú
		Họ và tên đệm	Tên	Số	Ngày cấp		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Năm cấp	Nơi cấp			
6	000.00.1 2.H19- 220210- 0004	Phạm Thị	Quỳnh	272486138	14/01/2015	CA Đồng Nai	1/6/1994		225A/26, khu phố 11, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Dược sĩ Đại học	2019	Đại học công nghệ Miền Đông	Nhà thuốc	5957	
7	000.00.1 2.H19- 220210- 0001	TÔ THÀNH	PHÚ	271778478	14/06/2018	CA Đồng Nai	28/05/1985		Khu phố Hiệp Đồng, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai	Dược sĩ trung cấp	2016	Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Phương Nam	Nhà thuốc; Cơ sở bán buôn thuốc	5958	
8	000.00.1 2.H19- 220209- 0013	NGUYỄN VĂN	ĐUỘC	271250080	16/11/2013	CA Đồng Nai	5/9/1977		720 ấp Suối Tiên, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	Dược sĩ Đại học	2019	Đại học Công Nghệ Miền Đông	Nhà thuốc	5959	
9	000.00.1 2.H19- 220209- 0014	TRẦN THỊ	GIÁP	183835232	28/01/2008	CA Hà Tĩnh	25/12/1984		xã Hồ Tùng Mậu, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên	Danh hiệu cử nhân thực hành dược	2020	Cao đẳng Kỹ Nghệ II	Quầy thuốc; Cơ sở chuyên bán lẻ dược liệu, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền	5960	
10	000.00.1 2.H19- 220208- 0001	Hoàng Thị Ngọc	Châu	271603995	18/06/2015	CA Đồng Nai		18/10/1974	18/1, tổ 15A, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Dược sĩ Đại học	2019	Đại học Lạc Hồng	Nhà thuốc	5961	

STT	Mã HS	Họ và tên	Chứng minh nhân dân			Nơi cấp	Năm sinh		Hộ khẩu thường trú	Văn bằng chuyên môn			Phạm vi HĐCM đề nghị cấp	Số CCH ND	Ghi chú
		Họ và tên đệm	Tên	Số	Ngày cấp		Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Năm cấp	Nơi cấp			
11	000.00.1 2.H19- 220208- 0002	Nguyễn Ngọc	Tuệ	145094522	30/06/2008	CA Hưng Yên	13/01/1984		A26, tổ 8C, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Được sĩ Đại học	2019	Đại học Lạc Hồng	Nhà thuốc	5962	
12	000.00.1 2.H19- 220208- 0007	Hoàng Thu	Trang	272639089	5/12/2013	CA Đồng Nai		18/12/1980	102/99, Khu Phố 10, phường Hồ Nai, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Được sĩ Đại học	2019	Đại học Công Nghệ Miền Đông	Nhà thuốc	5963	
13	000.00.1 2.H19- 220210- 0005	Nguyễn Lê Thanh	Ngân	75194000494	14/10/2020	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội		28/11/1994	/22 Lê Văn Sỹ, phường 13, phường 13, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	Được sĩ Đại học	2019	Đại học Nguyễn Tất Thành	Nhà thuốc	5964	

Tổng cộng: 13 Hồ Sơ (09 DSDH, 03 DSTH, 01 DHCNTH)